TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 01-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG,TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Tân** và bà **Nguyễn Thị Tươi**

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1985 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Số 29/21 BL, khu 5, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và Đoàn Thị C; có vợ là Lê Thị Ngọc M và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 18/11/2011 công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000đ về hành vi đánh bạc *(nộp phạt ngày 22/11/2011)*; bị tạm giữ từ ngày 20/11/2018 đến ngày 26/11/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi-Công an Hải Dương đến nay *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1995; trú tại: thôn QB, xã LH, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt)*;

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; trú tại: thôn TY, xã TV, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt)*;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSNDTPHD ngày 28/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 20/11/2018; tại phòng ngủ gác 2 nhà Nguyễn Văn P tại số 29/21 BL, phường HT, thành phố Hải Dương. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Hải Dương kết hợp với công an phường HT phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn P có hành vi bán trái phép cho đối tượng Nguyễn Văn S tự khai sinh năm 1999 ở phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương một gói ma túy đá với giá 200.000đ, P đã đưa gói ma túy cho S và nhận số tiền 200.000đ từ S. Đồng thời, Nguyễn Văn P còn bán chịu cho Lê Văn T, sinh năm 1995 ở QB, LH, Gia Lộc, Hải Dương một gói ma túy với giá thỏa thuận là 300.000đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của đối tượng tên S 01 túi ma túy, thu giữ của T 01 túi ma túy, thu giữ của P số tiền 200.000đ vừa bán ma túy cho S mà có. Quá trình bắt Nguyễn Văn P, thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn D *(là bạn của đối tượng S)* ở thôn TY, xã TV, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn P khai nhận: Do bản thân có sử dụng ma túy nên ngày 19/11/2018, P đi xe khách xuống khu vực Quán Toan, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một túi ma túy đá với số tiền 500.000đ. Sau khi về nhà, P đã lấy một ít ra để sử dụng, số còn lại P chia ra làm hai túi nhỏ cất giấu tại phòng ngủ với mục đích nếu có người hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời. Đến sáng ngày 20/11/2018, đối tượng tên S, T và D đến gặp P, tại phòng ngủ của P đối tượng tên S hỏi mua ma túy, P đã đồng ý bán và giao cho đối tượng tên S một túi ma túy, đã nhận của đối tượng tên S số tiền 200.000đ. Đồng thời, T không có tiền nhưng vẫn hỏi mua - P và T thỏa thuận P bán cho T gói ma túy còn lại với giá 300.000đ, P đã đưa túi ma túy cho T và T sẽ trả tiền sau. Trong quá trình giao dịch thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ.

Tại kết luận giám định số 606/KLGĐ-PC09 ngày 22/11/2018 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng niêm P trong P bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Văn S, gửi đến giám định có khối lượng là 0,045 gam là ma túy, loại Methamphetamine và không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng niêm P trong P bì ký hiệu M2, ghi thu của Lê Văn T, gửi đến giám định có khối lượng là 0,039 gam là ma túy, loại Methamphetamine và không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận bản thân biết Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nhưng do có sử dụng ma túy đá và muốn có tiền phục vụ cho việc sử dụng chất ma túy của bản thân nên Nguyễn Văn P vẫn cố ý mua để bán lại cho người khác kiếm lời. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định, đồng thời thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ **07** đến **07** năm **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn P có tội và áp dụng pháp luật:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận vào khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 20/11/2018; tại phòng ngủ gác 2 nhà Nguyễn Văn P tại số 29/21 BL, phường HT, thành phố Hải Dương – P bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang đã thực hiện hành vi bán trái phép cho đối tượng tên S một túi Methamphetamine để nhận số tiền 200.000đ, đồng thời bán trái phép cho Lê Văn T một túi Methamphetamine theo giá thỏa thuận là 300.000đ và P sẽ nhận tiền sau của T. Cơ quan công an đã thu giữ vật chứng là hai túi Methamphetamine từ đối tượng tên S và Lê Văn T, thu giữ của bị cáo số tiền 200.000đ trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn D. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản niêm P vật chứng, biên bản mở niêm P vật chứng. Các chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản tự khai của bị cáo, biên bản ghi lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai của người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi mua trái phép ma túy để bán lại cho người khác trái phép nhằm mục đích kiếm lời với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Với hành vi cùng một lúc bán ma túy cho hai người,

bị cáo Nguyễn Văn P bị Viện kiểm sát truy tố về tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, có sử dụng chất ma túy và đã thực hiện hành vi phạm tội về ma túy trong khi tệ nạn ma túy đang có chiều hướng gia tăng. Do vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong trại giam tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, là cá nhân thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số Methamphetamine gửi giám định, xét thấy cơ quan giám định không còn mẫu vật để hoàn lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với số tiền 200.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, mặc dù đã được người tiến hành tố tụng giải thích nhưng bị cáo đều từ chối, không đề nghị chỉ định người bào chữa cho bị cáo nên các cơ quan tố tụng không chỉ định người bào chữa là phù hợp.

[3] Về các vấn đề khác:

Hành vi bán ma túy cho P của đối tượng nam giới không xác định được nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của người này.

Hành vi mua ma túy của đối tượng tên Nguyễn Văn S và Lê Văn T với mục đích sử dụng không đủ định lượng cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với Lê Văn T đã bị Công an tỉnh Hải Dương xử lý hành chính là phù hợp. Đối với đối tượng Nguyễn Văn S trong quá trình làm việc đã bỏ trốn nên khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Anh Nguyễn Văn D đi cùng đối tượng Nguyễn Văn S nhưng không tham gia mua ma túy nên không xem xét trách nhiệm đối với anh D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P **07** *(bẩy)* năm **03** *(ba)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/11/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Trại tạm giam Kim Chi – Công an Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền